

Tuần: 12+13

Tiết: 24+25

BÀI 11: KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THỊT THẢ VƯỜN

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt thả vườn.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp, lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng cách ghi tóm tắt các từ khóa ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng, thảo luận những vấn đề đơn giản của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý, điều chỉnh để thúc đẩy hoạt động chung, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

2.2. Năng lực Công nghệ

- Nhận thức công nghệ: nhận thức được nội dung cơ bản về kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt thả vườn.

- Giao tiếp công nghệ: biết được một số thuật ngữ về kỹ thuật chăn nuôi

- Đánh giá công nghệ: đưa ra được nhận xét về tính hợp lý của các công việc chăm sóc nuôi dưỡng và phòng trị bệnh cho gà, lựa chọn được con giống và kỹ thuật nuôi phù hợp.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kỹ năng về kỹ thuật chăn nuôi vào học tập và thực tiễn chăn nuôi gà thịt thả vườn.

- Trách nhiệm: quan tâm đến công việc chăn nuôi của gia đình, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống khi chăn nuôi tại gia đình

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Hình 11.1 đến hình 11.7 SGK.

- Máy tính, tivi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động: Mở đầu (10')

a) Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt thả vườn

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

Làm thế nào để nuôi gà thịt thả vườn mau lớn, khoẻ mạnh?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Để nuôi gà thịt thả vườn mau lớn, khoẻ mạnh cần:

- Chuẩn bị chuồng trại và xây dựng bãi chăn thả trước khi chăn nuôi để đảm bảo vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt và giữ vệ sinh môi trường.
- Chọn giống và con giống phù hợp với mục tiêu chăn nuôi
- Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh để có đàn vật nuôi phát triển và khỏe mạnh.

d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi như ở mục nội dung.

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản như dự kiến trong mục sản phẩm. GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (60')

2.1 Hoạt động 1: Tìm hiểu về quy trình chăn nuôi gà thịt thả vườn (10')

a) Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được quy trình chung trong chăn nuôi.

Trình bày được biện pháp phòng trị bệnh cho gà thịt thả vườn.

GV yêu cầu HS quan sát H 11.1 SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:

Kể tên những công việc chăn nuôi được minh họa trong Hình 11.1 và sắp xếp chúng theo thứ tự hợp lí.



Hình 11.1. Một số công việc trong quy trình chăn nuôi

c) Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

Kể tên những công việc chăn nuôi được minh họa trong Hình 11.1 và sắp xếp chúng theo thứ tự hợp lí.



Hình 11.1. Một số công việc trong quy trình chăn nuôi

Trả lời:

Những công việc chăn nuôi được minh họa trong Hình 11.1

- Hình 11.1a: Tiêm phòng cho vật nuôi.
- Hình 11.1b: Chọn giống và con giống phù hợp với mục tiêu chăn nuôi.
- Hình 11.1c: Chuẩn bị và xây dựng chuồng trại
- Hình 11.1d: Nuôi dưỡng, chăm sóc cho vật nuôi

Thứ tự hợp lí là: c - b - d - a

d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát H.11.1 SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** Để chăn nuôi hiệu quả cần thực hiện các công việc theo quy trình: chuẩn bị chuồng trại và xây dựng bãi chăn thả trước khi chăn nuôi- chọn giống và con giống- nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng trị bệnh cho đàn vật nuôi.

2.2 Hoạt động 2: Tìm hiểu về chuẩn bị chuồng trại (15')

a) Mục tiêu: Giúp HS trình bày được các công việc chuẩn bị và yêu cầu của chuồng trại nuôi gà thịt thả vườn.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát hình 11.2 SGK làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi:

1. Nêu yêu cầu của chuồng trại nuôi gà thể hiện trong môi trường hợp được minh họa ở Hình 11.2.



Hình 11.2. Chuồng trại nuôi gà

2. Vì sao nền chuồng nuôi gà cần khô ráo, thoáng mát và dễ dọn vệ sinh?

3. Vườn chăn thả đem lại những ích lợi gì cho đàn gà?

c) **Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh:

1. Nêu yêu cầu của chuồng trại nuôi gà thể hiện trong mỗi trường hợp được minh họa ở Hình 11.2.



Hình 11.2. Chuồng trại nuôi gà

Nêu yêu cầu của chuồng trại nuôi gà thể hiện trong mỗi trường hợp được minh họa ở Hình 11.2 là:

* Hình 11.2a: Chuồng nuôi:

- Nơi để gà nghỉ ngơi, tránh nắng mưa, nền chuồng đảm bảo khô ráo, thoáng mát, dễ dọn vệ sinh.
- Cửa chuồng nuôi mở ra hướng đông nam để chuồng hứng được nắng sáng và tránh được nắng chiều;
- Chuồng phải đủ rộng và có hệ thống cống rãnh để xử lý chất thải, nước thải
- Thực hiện tiêu độc, khử trùng, vệ sinh chuồng để đảm bảo vệ sinh môi trường chăn nuôi và môi trường sống xung quanh.

* Hình 11.2b + 11.2c: Vườn bãi chăn thả gà:

- Diện tích rộng, thường là bãi cỏ, vườn tự nhiên, có môi trường phù hợp cho giun, đất, để phát triển tạo nguồn thức ăn cho gà và có bóng mát cây xanh để gà vận động và tìm kiếm thức ăn.
- Rào xung quanh vườn bằng lưới mắt cáo hoặc phen tre chắc chắn để gà không thể vượt qua, đồng thời chống thú xâm nhập.
- Đặt máng ăn, treo máng uống để gà dễ dàng ăn và uống nước khi cần.

2. Vì sao nền chuồng nuôi gà cần khô ráo, thoáng mát và dễ dọn vệ sinh?

Trả lời:

Nền chuồng nuôi gà cần khô ráo, thoáng mát và dễ dọn vệ sinh vì để tạo không gian dễ chịu, đáp ứng điều kiện để gà có thể khỏe mạnh, phát triển.

3. Vườn chăn thả đem lại những ích lợi gì cho đàn gà?

Trả lời:

Vườn chăn thả đem lại những ích lợi gì cho đàn gà là:

- Tạo nguồn thức ăn cho gà và có bóng mát cây xanh để gà vận động và tìm kiếm thức ăn.
- Bảo vệ gà tránh sự nguy hiểm từ thú hoang hoặc thú nuôi.

d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát H 11.2 SGK trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận kết quả:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Chuồng nuôi phải được thiết kế đủ rộng, cửa chuồng mở ra hướng đông hoặc đông nam và có hệ thống cống rãnh để xử lý chất thải, nước thải. Rào xung quanh vườn chăn thả gà để ngăn thú hoang hoặc thú nuôi khác, trong vườn chăn thả cần đặt máng ăn, treo máng uống đầy đủ.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về cách chọn gà giống (15')

a) Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được các giống gà thịt có thể nuôi thả vườn và cách chọn lựa gà con làm giống.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát hình 11.4 SGK trả lời các câu hỏi sau:

1. Theo em, các giống gà thịt nuôi thả vườn như trong Hình 11.4 có đặc điểm hình thể như thế nào?



Gà Tàu vàng



Gà Tam Hoàng



Gà Đông Tảo

Hình 11.4. Một số giống gà thịt nuôi thả vườn

2. Thể trạng của gà con giống ảnh hưởng như thế nào đến quá trình phát triển của đàn gà?

Trả lời:

Việc chọn gà giống rất quan trọng, giống gà mà ta lựa chọn nuôi, chính là gen quý của dòng gà đó. Thể trạng của gà con giống không tốt, gà sẽ không phát triển tốt được.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

1. Theo em, các giống gà thịt nuôi thả vườn như trong Hình 11.4 có đặc điểm hình thể như thế nào?



Gà Tàu vàng



Gà Tam Hoàng



Gà Đông Tảo

Hình 11.4. Một số giống gà thịt nuôi thả vườn

Trả lời:

Mô hình chuồng nuôi thả vườn như hình 11.4 có đặc điểm hình thể: kháng bệnh tốt, thịt thơm ngon, dễ nuôi

2. Thể trạng của gà con giống ảnh hưởng như thế nào đến quá trình phát triển của đàn gà?

Trả lời:

Việc chọn gà giống rất quan trọng, giống gà mà ta lựa chọn nuôi, chính là gen quý của dòng gà đó. Thể trạng của gà con giống không tốt, gà sẽ không phát triển tốt được.

d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh làm việc cá nhân để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các em báo cáo kết quả. Các em khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Chọn giống gà dễ nuôi, dễ thích nghi với điều kiện khí hậu và môi trường sống, có năng suất cao, chất lượng thịt ngon.

- Gà con chọn làm giống phải đồng đều về khối lượng, nhanh nhẹn, mắt sáng, mỏ to, lông bông, bụng gọn, chân thẳng.

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu về kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc (10')

a) **Mục tiêu:** Nhận biết được thức ăn cho gà. Nêu được chế độ chăm sóc gà thịt thả vườn.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:

1. Nhu cầu thức ăn thay đổi như thế nào trong quá trình phát triển của gà?

2. Hãy liệt kê các kĩ thuật chăm sóc vật nuôi non phù hợp để chăm sóc gà con.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

1. Nhu cầu thức ăn thay đổi trong quá trình phát triển của gà:

- Giai đoạn gà con (từ 1 ngày đến 4 tuần tuổi): cho ăn tự do loại cám được chế biến phù hợp với khả năng tiêu hoá của gà. Rải đều thức ăn lên khay ăn tùy theo định lượng thức ăn cho số gà (dày khoảng 1 cm) và bổ sung thêm thức ăn cho gà

từ khoảng 6 – 7 lần/ngày. Trước khi rải thức ăn mới nên vệ sinh sạch lượng thức ăn thừa còn lại trên khay ở lần cho ăn trước. Đặt xen kẽ máng uống với khay ăn và thay nước khoảng 2 – 3 lần ngày.

- Giai đoạn gà tơ (gà non, mới lớn): phối trộn thêm lúa, gạo và rau vào trong thức ăn để tăng cường chất dinh dưỡng cho gà.

- Giai đoạn gà thịt: gia tăng lượng thức ăn, nước uống, đồng thời bổ sung thêm thức ăn giàu chất đạm, rau xanh,... để gà lớn nhanh và chắc xương hơn.

2. Hãy liệt kê các kỹ thuật chăm sóc vật nuôi non phù hợp để chăm sóc gà con.

Trả lời:

Các kỹ thuật chăm sóc vật nuôi non phù hợp:

- Giữ vệ sinh, phòng bệnh
- Vận động và tiếp xúc với ánh sáng
- Tập ăn sớm các loại thức ăn đủ chất dinh dưỡng
- Giữ ấm cơ thể

d) Tổ chức thực hiện;

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Thành phần thức ăn và kỹ thuật cho ăn phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển của gà

- Chăm sóc theo từng giai đoạn phát triển của gà đúng cách, đúng thời điểm, kết hợp vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống sạch sẽ.

2.5. Hoạt động 5: Tìm hiểu về cách phòng trị bệnh(10 phút)

a) Mục tiêu: Giúp HS trình bày được biện pháp phòng trị bệnh cho gà thịt thả vườn.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

1. Ở mỗi trường hợp trong Hình 11.7, người chăn nuôi đã làm công việc gì để phòng và trị bệnh cho gà?

2. Giữa phòng và trị bệnh cho gà nuôi, theo em công tác nào quan trọng hơn? Vì sao?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

1. Người chăn nuôi đã làm công việc để phòng và trị bệnh cho gà:

- Hình a. Vệ sinh chuồng trại
- Hình b. Tiêm vaccine phòng bệnh cho gà

2. Giữa phòng và trị bệnh cho gà nuôi, theo em công tác nào quan trọng hơn? Vì sao?

Trả lời:

Giữa phòng và trị bệnh cho gà, em thấy công tác phòng bệnh là quan trọng hơn vì người ta thường có câu phòng bệnh tốt hơn chữa bệnh. Phòng bệnh thì sẽ đỡ tốn công sức, tiền của và thời gian hơn, nếu để gà mắc bệnh có nhiều loại bệnh rất khó chữa và rất có khả năng không chữa khỏi hoặc để lại di chứng sau này. Nếu ta phòng bệnh tốt cho vật nuôi thì vật nuôi sẽ cho sản phẩm chất lượng cao, số lượng nhiều, ngoài ra chi phí phòng bệnh sẽ thấp hơn chi phí chữa bệnh. Nếu vật nuôi bị bệnh, ta phải dùng thuốc chữa bệnh, ngoài ra nếu quá nặng vật nuôi sẽ chết, gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế, ngoài ra bệnh có thể lây lan ra toàn bộ vật nuôi gây thiệt hại rất lớn.

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Để phòng bệnh cần giữ vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, thực hiện tiêm phòng bệnh cho gà. Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám và điều trị khi đàn gà có triệu chứng bệnh, bệnh dịch; cách ly riêng gà bệnh và bổ sung thêm chất dinh dưỡng, vitamin để tăng sức đề kháng cho gà. Sau khi điều trị bệnh cần dọn vệ sinh khử trùng chuồng nuôi và môi trường xung quanh.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu rõ hơn về kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt thả vườn.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (6 HS) trong thời gian 10 phút rồi trả lời các câu hỏi sau:

1. Hãy cho biết tác dụng của việc thả gà ra vườn chăn thả khi mặt trời mọc và lùa gà về chuồng trước lúc mặt trời lặn.
2. Hãy nêu đặc điểm của chuồng gà hợp vệ sinh. Tại sao chuồng nuôi cần cách xa khu vực người ở?
3. Vì sao việc cung cấp thức ăn lại phụ thuộc vào các giai đoạn sinh trưởng của gà?
4. Vì sao cần tiêu độc, khử trùng chuồng trại sau mỗi đợt nuôi?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

1. Hãy cho biết tác dụng của việc thả gà ra vườn chăn thả khi mặt trời mọc và lùa gà về chuồng trước lúc mặt trời lặn.

Trả lời:

Thả gà ra vườn chăn thả khi mặt trời mọc và lùa gà về chuồng trước lúc mặt trời lặn bởi vì:

+ Gà khi được phơi nắng sẽ giúp ích rất nhiều trong quá trình nuôi gà, giúp gà tăng trưởng cả về mặt thể chất cũng như tinh thần:

- Anh nắng sẽ giúp gà làm sạch cơ thể, thải trừ bọ mạt. Công tác vệ sinh cũng tinh khiết hơn khi gà sinh hoạt tại vùng có ánh nắng.

- Gà sẽ hấp thụ được ánh nắng mặt trời giúp chuyển hoá, đàm đạo đổi chất tốt hơn, da đỏ, xương cứng cáp

- Việc giam cầm và phơi nắng sẽ khiến cho gà tiêu hao năng lượng khi hoạt động dưới trời nắng giúp cơ thể chúng săn chắc hơn

+ Lùa gà về chuồng trước khi mặt trời mọc đảm bảo cho gà con không bị lạnh khi ra khỏi chuồng dẫn đến bệnh chết

2. Hãy nêu đặc điểm của chuồng gà hợp vệ sinh. Tại sao chuồng nuôi cần cách xa khu vực người ở?

Trả lời:

Đặc điểm của chuồng nuôi gà hợp vệ sinh

- Lượng khí độc ít.

- Đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm thích hợp.

- Cao ráo, thoáng mát phù hợp với thời tiết.

- Các thiết bị khác chuồng cần được bố trí hợp lý.

- Chuồng nên quay về hướng đông nam, mùa hè mát mẻ, mùa đông ấm áp.

- Nền chuồng cao, tránh gây trơn trượt và ẩm ướt khi vào mùa mưa.

- Chọn địa điểm phải cách xa khu dân cư theo khoảng cách đúng quy định.

- Tường nên xây bằng gạch để ủ ấm vật nuôi, mái che nên thiết kế dốc để thoát nước nhanh (Thiết kế hệ thống thoát nước xung quanh, tránh đọng nước gây ô nhiễm sau này)

- Chuồng đảm bảo vệ sinh, quét vôi sáng sủa, phòng chuột, rắn, ruồi, muỗi...

Chuồng nuôi cần cách xa khu vực người ở để: đảm bảo vệ sinh và an toàn dịch bệnh cho vật nuôi và sức khỏe cho con người; giảm thiểu khả năng gây ô nhiễm không khí, cũng như nguồn nước cho người dân sống ở các vùng lân cận

3. Vì sao việc cung cấp thức ăn lại phụ thuộc vào các giai đoạn sinh trưởng của gà?

Trả lời:

Việc cung cấp thức ăn phụ thuộc vào các giai đoạn sinh trưởng của gà bởi:

- Ở mỗi giai đoạn khác nhau, gà cần lượng dinh dưỡng và chất dinh dưỡng khác nhau: khi còn nhỏ gà cơ thể gà con rất bé vì vậy cũng cần lượng thức ăn ít hơn

và chất dinh dưỡng vừa đủ để cung cấp cho cơ thể, còn gà trong giai đoạn sinh trưởng chúng cần lượng dinh dưỡng nhiều hơn để cơ thể phát triển.

- Khả năng phát triển và kiếm ăn cũng khác nhau: Gà còn nhỏ không thể tự kiếm ăn nên phải ăn thức ăn có sẵn, khi lớn hơn chúng có thể tự kiếm ăn và cần để cho chúng tự kiếm ăn để cơ thể được săn chắc.

- khả năng hấp thụ và tiêu hóa chất dinh dưỡng cũng khác nhau: gà con chỉ có thể ăn thức ăn được xay nhỏ và chế biến sẵn còn gà lớn có khả năng tiêu thụ và hấp thụ tốt hơn nên ăn được thức ăn nhiều chất dinh dưỡng và tự kiếm ăn.

4. Vì sao cần tiêu độc, khử trùng chuồng trại sau mỗi đợt nuôi?

Trả lời:

Cần tiêu độc, khử trùng chuồng trại sau mỗi đợt nuôi vì nó giúp khống chế bệnh dịch, diệt mầm bệnh trong môi trường, ngăn chặn lây lan bệnh dịch, tránh vi khuẩn gây bệnh phát triển. Sát trùng chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi giúp tăng hiệu quả chăn nuôi, phát triển bền vững, hạn chế bệnh dịch.

d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** như trong mục sản phẩm

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10')

a) Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng những kiến thức kỹ năng vừa học vào thực tiễn.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

Em hãy tìm hiểu và mô tả lại quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho một loại vật nuôi của người dân địa phương nơi em sinh sống.

Trả lời:

Tùy từng địa phương ở những khu vực khác nhau (đồng bằng, miền núi, trung du, ven biển,...) mà khí hậu cũng như phong tục tập quán cũng khác nhau. Với đặc điểm của từng vùng sẽ thích hợp với mỗi loại vật nuôi nhưng cần nêu rõ các yếu tố sau đây:

- Quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc: Vật nuôi em tìm hiểu là gì? Với mỗi giai đoạn thì chăm sóc như thế nào?

- Thức ăn là gì? Với mỗi giai đoạn thì cần cung cấp thức ăn như thế nào?

- Quá trình phòng, trị bệnh: Người dân đã vệ sinh nơi ở của vật nuôi như thế nào và làm những gì để phòng và trị bệnh cho vật nuôi đó?

c) Sản phẩm học tập: Dự kiến câu trả lời của học sinh

Em hãy tìm hiểu và mô tả lại quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho một loại vật nuôi của người dân địa phương nơi em sinh sống.

Trả lời:

Tùy từng địa phương ở những khu vực khác nhau (đồng bằng, miền núi, trung du, ven biển,...) mà khí hậu cũng như phong tục tập quán cũng khác nhau. Với đặc điểm của từng vùng sẽ thích hợp với mỗi loại vật nuôi nhưng cần nêu rõ các yếu tố sau đây:

- Quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc: Vật nuôi em tìm hiểu là gì? Với mỗi giai đoạn thì chăm sóc như thế nào?
- Thức ăn là gì? Với mỗi giai đoạn thì cần cung cấp thức ăn như thế nào?
- Quá trình phòng, trị bệnh: Người dân đã vệ sinh nơi ở của vật nuôi như thế nào và làm những gì để phòng và trị bệnh cho vật nuôi đó?

4.4. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS ghi nhiệm vụ vào vở như phần nội dung

Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà tự hoàn thiện bài tập.

Báo cáo, thảo luận: Đầu giờ của tiết học sau GV yêu cầu một số bạn trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Kết luận, nhận định: GV nhận xét phần trình bày của HS, ghi nhận, đánh giá các bài làm mà HS đã trình bày.

Yêu cầu học sinh về nhà tự học nội dung

Đọc và tìm hiểu trước bài dự án 2.

.....oo0oo.....

Giáo viên



Nguyễn Thị Chiến

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**
Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn
Đơn vị: THCS Ngô Mây
Thời gian ký: 11/11/2022

NHÀ TRƯỜNG

TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	
ĐÃ PHÊ DUYỆT	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
	 Phan Văn Phú